

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIA ĐÌNH VÀ THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Hoàng Lâm

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010323

Hà nội, ngày 14 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU.....	1
B. NỘI DUNG.....	1
I. LÝ LUẬN CHUNG.....	1
1.Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình.....	2
2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	3
II. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI.....	5
1 Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.....	5
2. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay.....	8
III. LIÊN HỆ BẢN THÂN.....	11
C. KẾT LUẬN.....	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14

A.MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Gia đình đã được hình thành từ rất sớm và đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài. Lịch sử đã trải qua nhiều hình thức gia đình. Đặc biệt trong thời đại hiện nay, vấn đề xây dựng gia đình càng phải được chú trọng hơn bởi phát triển gia đình cũng đồng nghĩa với việc đưa xã hội đi lên.

2. Mục đích nghiên cứu

Bài viết đưa ra cho người đọc cái nhìn tổng quan hơn về gia đình và những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra những giải pháp nhằm phát huy những thế mạnh và hạn chế những tiêu cực còn tồn tại trong gia đình ở nước ta.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Bài viết nghiên cứu về gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Việc nghiên cứu này cho người đọc nhận thức được tầm ảnh hưởng và mức độ quan trọng của việc xây dựng và phát triển gia đình. Từ đó đưa ra những phương hướng và giải pháp để xây dựng gia đình trong thời đại mới.

B.NỘI DUNG

I. LÝ LUẬN CHUNG

1. Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình

1.1. Khái niệm gia đình

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội

Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội.

Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cả nhân của mỗi thành viên

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội, không thể có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội; do chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử và chế độ xã hội, nên đặc điểm của gia đình ở mỗi xã hội là khác nhau.

1.3. Chức năng cơ bản của gia đình

Chức năng tái sản xuất ra con người

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Đây là chức năng hết sức quan trọng. Với chức năng này, gia đình góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ trẻ, thế hệ tương lai của xã hội, cung cấp và nâng cao chất lượng nguồn lao động để duy trì sự trường tồn của xã hội, đồng thời mỗi cá nhân từng bước được xã hội hóa.

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo vệ nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình, hiệu quả hoạt động kinh tế của gia đình quyết định hiệu quả đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên gia đình. Đồng thời, gia đình đóng góp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra của cải, sự giàu có của xã hội.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên. Do vậy, gia đình là chỗ dựa tình cảm cho mỗi cá nhân, là nơi nương tựa về mặt tinh thần chứ không chỉ là nơi trong tựa về vật chất của con người. Với việc duy trì tình cảm giữa các thành viên, gia đình có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm trong xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ.

Ngoài những chức năng trên, gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị....

2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội

Cơ sở kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa. Cốt lõi của quan hệ sản xuất mới ấy là chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất từng bước hình thành và củng cố thay thế chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Nguồn gốc của sự áp bức bóc lột và bất bình đẳng trong xã hội và gia đình dần dần bị xóa bỏ, tạo cơ sở kinh tế cho việc xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình và giải phóng phụ nữ trong trong xã hội.

2.2. Cơ sở chính trị - xã hội

Cơ sở chính trị để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trong đó, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân lao động

được thực hiện quyền lực của mình không có sự phân biệt giữa nam và nữ. Nhà nước cũng chính là công cụ xóa bỏ những luật lệ cũ kỹ, lạc hậu, đề nâng lên vai người phụ nữ đồng thời thực hiện việc giải phóng phụ nữ và bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa với tính cách là cơ sở của việc xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thể hiện rõ nét nhất ở vai trò của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình cùng với hệ thống chính sách xã hội đảm bảo lợi ích của công dân, các thành viên trong gia đình, đảm bảo sự bình đẳng giới, chính sách dân số, việc làm, y tế, bảo hiểm xã hội....

2.3. Cơ sở văn hóa

Những giá trị văn hóa được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân từng bước hình thành và dần dần giữ vai trò chi phối nền tảng văn hóa, tinh thần của xã hội, đồng thời những yếu tố văn hóa, phong tục tập quán, lối sống lạc hậu do xã hội cũ để lại từng bước bị loại bỏ.

Sự phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ góp phần nâng cao trình độ dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ của xã hội, đồng thời cũng cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới, làm nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ

Hôn nhân tự nguyện

Hôn nhân tiến bộ là hôn nhân xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ. Tình yêu là khát vọng của con người trong mọi thời đại. Chừng nào, hôn nhân không được xây dựng trên cơ sở tình yêu thì chừng đó, trong hôn nhân, tình yêu, hạnh phúc gia đình sẽ bị hạn chế.

Hôn nhân tiến bộ còn bao hàm cả quyền tự do ly hôn khi tình yêu giữa nam và nữ không còn nữa.

Hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng

Bản chất của tình yêu là không thể chia sẻ được, nên hôn nhân một vợ một chồng là kết quả tất yếu của hôn nhân xuất phát từ tình yêu. Thực hiện hôn nhân một vợ một chồng là điều kiện đảm bảo hạnh phúc gia đình, đồng thời cũng phù hợp với quy luật tự nhiên, phù hợp với tâm lý, tình cảm, đạo đức con người.

Quan hệ vợ chồng bình đẳng là cơ sở cho sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và quan hệ giữa anh chị em với nhau. Nếu như cha mẹ có nghĩa vụ yêu thương con cái, ngược lại, con cái cũng có nghĩa vụ biết ơn, kính trọng, nghe lời dạy bảo của cha mẹ.

Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý

Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân, là thể hiện sự tôn trọng trong tình tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội và ngược lại. Đây cũng là biện pháp ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, tự do ly hôn để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng, để bảo vệ hạnh phúc của cá nhân và gia đình. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân không ngăn cản quyền tự do kết hôn và tự do ly hôn chính đáng, mà ngược lại, là cơ sở để thực hiện những quyền đó một cách đầy đủ nhất.

II. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội hiện nay

Biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình

Gia đình đơn hay còn gọi là gia đình hạt nhân đang trở nên rất phổ biến ở các đô thị và cả ở nông thôn - thay thế cho kiểu gia đình truyền thống từng giữ vai trò chủ đạo trước đây.

Quy mô gia đình ngày nay tồn tại xu hướng thu nhỏ hơn so với trước kia, Số thành viên trong gia đình trở nên ít đi. Nếu như gia đình truyền thống xưa có thể tồn tại

đến ba bốn thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà thì hiện nay, quy mô gia đình hiện đại đã ngày càng được thu nhỏ lại. Gia đình Việt Nam hiện đại chỉ có hai thế hệ cùng sống chung: cha mẹ - con cái, số con trong gia đình cũng không nhiều như trước, cá biệt còn có số ít gia đình đơn thân, nhưng phổ biến nhất vẫn là loại hình gia đình hạt nhân quy mô nhỏ.

Biến đổi các chức năng của gia đình

Chức năng tái sản xuất ra con người

Nếu như trước kia, do ảnh hưởng của phong tục, tập quán và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, trong gia đình Việt Nam truyền thống, nhu cầu về con cái thể hiện trên ba phương diện: phải có con, càng đông con càng tốt và nhất thiết phải có con trai nối dõi thì ngày nay, nhu cầu ấy đã có những thay đổi căn bản: thể hiện ở việc giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai của các cặp vợ chồng. Trong gia đình hiện đại, sự bền vững của hôn nhân phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố tâm lý, tình cảm, kinh tế, chứ không phải chỉ là các yếu tố có con hay không có con, có con trai hay không có con trai như gia đình truyền thống.

Biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Thứ nhất, từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa, tức là từ một đơn vị kinh tế khép kín sản xuất để đáp ứng nhu cầu của gia đình thành đơn vị sản xuất chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của người khác hay của xã hội.

Thứ hai, và đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế của nền kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu gia thị trường toàn cầu.

Biến đổi chức năng giáo dục (xã hội hóa)

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, giáo dục gia đình là cơ sở của giáo dục xã hội thì ngày nay, giáo dục xã hội bao trùm lên giáo dục gia đình và đưa ra những mục tiêu, những yêu cầu của giáo dục xã hội cho giáo dục gia đình. Điểm tương đồng

giữa giáo dục gia đình truyền thống và giáo dục của xã hội mới là tiếp tục nhấn mạnh sự hy sinh của cá nhân cho cộng đồng.

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã, mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.

Biến chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý - tình cảm đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình, đặc biệt là việc bảo vệ chăm sóc trẻ em và người cao tuổi. Cùng với đó là việc coi trọng tự do cá nhân hơn ở mỗi thành viên, đã và đang làm biến đổi chức năng này.

Sự biến đổi quan hệ gia đình

Biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng

Trong gia đình truyền thống, người chồng là trụ cột của gia đình, mọi quyền lực trong gia đình đều thuộc về người đàn ông. Người chồng là người chủ sở hữu tài sản của gia đình, người quyết định các công việc quan trọng của gia đình, kể cả quyền dạy vợ, đánh con.

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, ngoài mô hình người đàn ông - người chồng làm chủ gia đình ra thì còn có ít nhất hai mô hình khác cùng tồn tại. Đó là mô hình người phụ nữ - người vợ làm chủ gia đình và mô hình cả hai vợ chồng cùng làm chủ gia đình. Người chủ gia đình được quan niệm là người có những phẩm chất, năng lực và đóng góp vượt trội, được các thành viên trong gia đình coi trọng. Ngoài ra, mô hình người chủ gia đình phải là người kiếm ra nhiều tiền cho thấy một đòi hỏi mới về phẩm chất của người lãnh đạo gia đình trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế.

Biến đổi quan hệ giữa các thế hệ, các giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình

Trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay, quan hệ giữa các thế hệ cũng như các giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình cũng không ngừng biến đổi. Trong gia đình truyền thống, một đứa trẻ sinh ra và lớn lên dưới sự dạy bảo thường xuyên của ông bà, cha mẹ ngay từ khi còn nhỏ. Trong gia đình hiện đại, việc giáo dục trẻ em gần như phó mặc cho nhà trường, mà thiếu đi sự dạy bảo thường xuyên của ông bà, cha mẹ. Ngược lại, người cao tuổi trong gia đình truyền thống thường sống cùng với con cháu, cho nên nhu cầu về tâm lý, tình cảm được đáp ứng đầy đủ. Còn khi quy mô gia đình bị biến đổi, người cao tuổi phải đối mặt với sự cô đơn thiếu thốn về tình cảm.

2. Thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay

Thành tựu

Gia đình Việt Nam hiện nay vẫn là mô hình gia đình truyền thống đa chức năng. Các chức năng cơ bản của gia đình như: chức năng kinh tế; chức năng tái sản xuất con người và sức lao động, chức năng giáo dục - xã hội hóa, chức năng tâm - sinh lý, tình cảm... có điều kiện thực hiện tốt hơn và có vai trò đặc biệt quan trọng không chỉ đối với từng thành viên gia đình mà còn tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội đất nước.

Cùng với những đặc trưng của gia đình truyền thống được phát huy, gia đình Việt Nam hiện nay đang được củng cố và xây dựng theo xu hướng hiện đại hóa: dân chủ, bình đẳng, tự do và tiến bộ...

Sự thu nhỏ quy mô gia đình nói trên đang tạo thêm nhiều điều kiện thúc đẩy sự bình đẳng giới, đời sống riêng tư của con người được coi trọng hơn, giảm bớt những mâu thuẫn trong đời sống của gia đình truyền thống đa thế hệ.

Kinh tế gia đình đang rất phát triển. Ngân sách hộ gia đình là một trong ba bộ phận quan trọng của đất nước (ngân sách gia đình, ngân sách nhà nước, ngân sách doanh nghiệp). *Theo khảo sát của Tổng cục Thống kê năm 2018, thu nhập bình quân hộ gia đình 3.873 nghìn đồng/người/tháng, tăng 25% so với năm 2016; chi tiêu bình quân 2.545 nghìn đồng/người/tháng tăng 18% so với năm 2016.*

Nhờ tăng thu nhập và chi tiêu nên tỷ lệ hộ nghèo giảm (*tỷ lệ hộ nghèo cả nước năm 2018 là 6,8% giảm 1,1% so với năm 2017*). Đây là một trong những kết quả được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Tỷ lệ đi học đúng tuổi các cấp có xu hướng tăng qua các năm, đặc biệt là ở cấp trung học. Xu hướng này cho thấy giáo dục đang được nâng cao, hướng tới trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đồng thời, đầu tư cho giáo dục ngày càng được chú trọng hơn qua các năm (*Trung bình năm 2018 các hộ dân cư phải chi hơn 6,6 triệu đồng cho một thành viên đang đi học trong 12 tháng, tăng hơn 21,3% so với năm 2016*). Nhìn chung, chỉ tiêu cho giáo dục và đào tạo không có sự khác biệt nhiều về giới.

Khó khăn, thách thức

Xã hội ngày càng phát triển, mỗi người đều bị cuốn theo công việc của riêng mình với mục đích kiếm thêm thu nhập, thời gian dành cho gia đình cũng vì vậy mà ngày càng ít đi. Các thành viên ít quan tâm lo lắng đến nhau và giao tiếp với nhau hơn, làm cho mối quan hệ gia đình trở nên rời rạc, lỏng lẻo...

Sự gia tăng của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và trong nhà trường, làm cho sự kỳ vọng và niềm tin của các bậc cha mẹ vào hệ thống giáo dục xã hội trong việc rèn luyện đạo đức, nhân cách cho con em của họ đã giảm đi rất nhiều so với trước đây. Mâu thuẫn này là một thực tế chưa có lời giải hữu hiệu ở Việt Nam hiện nay. Hiện tượng trẻ em hư, bỏ học sớm, lang thang, nghiện hút ma túy, mại dâm... cũng cho thấy phần nào sự bất lực của xã hội và sự bế tắc của một số gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ em. *Theo báo cáo, thống kê của Bộ Công an, tính đến 15/5/2018, cả nước có 224.690 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 2.108 người so với năm 2017 (222.582 người).*

Tác động của công nghiệp hóa và toàn cầu hóa dẫn tới tình trạng phân hóa giàu nghèo sâu sắc, làm cho một số hộ gia đình có cơ may mở rộng sản xuất, tích lũy tài sản, đất đai, tư liệu sản xuất thì trở nên giàu có, trong khi đại bộ phận các gia đình

trở thành lao động làm thuê do không có cơ hội phát triển sản xuất, mất đất đai và các tư liệu sản xuất khác, không có khả năng tích lũy tài sản, mở rộng sản xuất. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ các hộ nghèo, khắc phục khoảng cách giàu nghèo đang có xu hướng ngày càng gia tăng.

Dưới tác động của cơ chế thị trường, khoa học công nghệ hiện đại, toàn cầu hóa... khiến các gia đình phải gánh chịu nhiều mặt trái như: quan hệ vợ chồng - gia đình lỏng lẻo, gia tăng tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình, quan hệ tình dục trước hôn nhân và ngoài hôn nhân. Đồng thời, xuất hiện nhiều bi kịch, thảm án gia đình, người già cô đơn, trẻ em sống ích kỷ, bạo hành trong gia đình, xâm hại tình dục...

Báo cáo cho biết, theo thống kê của Bộ chủ quản, trong giai đoạn từ 2012 đến hết 2017 xảy ra 139.395 vụ bạo lực gia đình. Trong khi đó, theo báo cáo của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, số vụ bạo lực gia đình giảm dần qua các năm. Trong giai đoạn từ 2008 đến hết 2011, toàn quốc đã xảy ra 152.873 vụ bạo lực gia đình. Giai đoạn từ 2012 đến hết 2017 xảy ra 139.395 vụ bạo lực gia đình. Trong đó bạo lực về thân thể 69.133 vụ, bạo lực về tinh thần 51.227 vụ, bạo lực về kinh tế 14.331 vụ, bạo lực tình dục 4.338 vụ. Bên cạnh đó, vẫn còn một số tỉnh, thành phố có hiện tượng bạo lực, xâm hại trẻ em bởi người thân gia đình.

Đặc biệt, có sự khác nhau rất lớn giữa thống kê bạo lực gia đình và số liệu thống kê các vụ việc xét xử của Tòa án Nhân dân tối cao về vụ việc hôn nhân gia đình có nguyên nhân từ bạo lực gia đình.

Chẳng hạn, theo báo cáo của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thì trong giai đoạn 2008-2017, toàn quốc đã xảy ra 292.268 vụ; nghĩa là chỉ bằng gần 1/3 số vụ ly hôn mà Tòa án Nhân dân Tối cao, đã giải quyết từ 1-7-2008 đến 30-9-2017 (1.050.687 vụ) xuất phát từ nguyên nhân bạo lực gia đình.

Một vấn đề nữa là quan hệ tình dục trước hôn nhân. Vấn đề này liên quan đến sức khỏe và lối sống vị thành niên. Hiện tượng chung sống trước hôn nhân xuất hiện nhiều ở giới trẻ sống xa gia đình. Hiện tượng này đang gia tăng cho thấy gia đình

đang mất dần chức năng kiểm soát tình dục. *Theo một báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới, Việt Nam là một trong 5 nước có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới và dẫn đầu Châu Á (khoảng 1,52 triệu ca). Mỗi năm cả nước có khoảng 250.000 - 300.000 ca phá thai được báo cáo chính thức.*

Nguyên nhân

Công tác quản lý nhà nước về gia đình còn nhiều thiếu sót. Nhiều vấn đề bức xúc về gia đình chưa được xử lý kịp thời. Các cấp chính quyền chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo công tác gia đình.

Công tác giáo dục đời sống gia đình, việc giáo dục trước và sau khi kết hôn, việc cung cấp các kiến thức làm cha mẹ, các kỹ năng ứng xử của các thành viên trong gia đình chưa được coi trọng.

Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá và hội nhập quốc tế cũng đặt gia đình và công tác gia đình trước nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trái của cơ chế thị trường và lối sống thực dụng sẽ tiếp tục tác động mạnh tới các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp và lối sống lành mạnh.

Giải pháp

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình.

Thứ ba, kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa.

III. LIÊN HỆ BẢN THÂN

Nhìn chung, những chính sách, đường lối của Đảng đã nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi gia đình, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc và xã hội ngày

càng ổn định. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội, một số loại hình gia đình kiểu mới cũng được ra đời. Trong đó vấn đề hôn nhân và gia đình của những người trong cộng đồng LGBT cần đặc biệt chú trọng.

LGBT là các chữ viết tắt của lesbian (đồng tính luyến ái nữ), gay (đồng tính luyến ái nam), bisexual (song tính luyến ái), transgender (chuyển giới). Tính đến hết tháng 5/2020, đã có 29 quốc gia hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới. Bên cạnh đó, có nhiều quốc gia đang trong quá trình xem xét hợp thức hóa quan hệ cùng giới. Hiện nay, Luật Việt Nam không công nhận hôn nhân đồng giới. Tuy nhiên, những người đồng giới tính vẫn có thể chung sống nhưng pháp luật sẽ không xử lý nếu như xảy ra tranh chấp giữa họ. Trong thời gian qua, nhu cầu kết hôn giữa những người đồng tính ngày càng gia tăng, cụ thể:

Theo khảo sát của Vnexpress trong tháng 8/2013, có 1.388/1.732 người (chiếm 80.14%) đề nghị thừa nhận và có 344/1.732 người (chiếm 19.86%) không đồng ý thừa nhận

Một số cặp đôi đã tổ chức lễ cưới đồng tính như: Đồng tính nữ (tháng 12/2010, Hà Nội); đồng tính nam (6/2011, TP. Hồ Chí Minh); đồng tính nữ (2012, Cà Mau); đồng tính nam (tháng 5/2012, Kiên Giang); đồng tính nữ (tháng 7/2012, Bình Dương)...

Quan điểm của em là ủng hộ hôn nhân giữa những người đồng tính bởi:

Thứ nhất, người đồng tính cũng có quyền mưu cầu hạnh phúc như tất cả mọi người. Vì vậy, họ cũng có quyền được kết hôn và quyền nhân thân này của họ phải được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Thứ hai, đồng tính không phải là bệnh nên họ hoàn toàn có quyền xác lập quan hệ hôn nhân cho mình.

Thứ ba, cần phải công nhận hôn nhân đồng tính bởi vì những định kiến xã hội, kì thị giới tính mà những người đồng tính phải sống trong vỏ bọc. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của chính những người đồng tính, những người xung quanh hay nói rộng hơn nữa là chính xã hội. Đầu tiên, một bộ phận không nhỏ những người

đồng tính phải xác lập mối quan hệ hôn nhân không hạnh phúc với những người khác giới. Điều này thực chất đi ngược lại với những giá trị gia đình mà Đảng và Nhà nước ta hướng đến. Nghiêm trọng hơn, việc không thừa nhận hôn nhân đồng tính còn dẫn đến những hậu quả to lớn đến xã hội. Phần lớn những người đồng tính phải tìm kiếm bạn tình một cách lén lút, tùy tiện để giải quyết những nhu cầu của bản thân. Quan hệ lén lút, tùy tiện dẫn đến việc lây truyền những loại bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, đặc biệt là HIV/AIDS, ảnh hưởng đến chất lượng sống của những người đồng tính cũng như gia đình và xã hội. Không chỉ vậy, những định kiến của xã hội còn làm ảnh hưởng đến vấn đề tâm lý của những người đồng tính, khiến họ cảm thấy bị bỏ rơi và cô lập trong xã hội. Điều này dẫn đến hiện tượng bạo lực trong mối quan hệ giữa những người đồng tính và thậm chí còn làm gia tăng tỉ lệ phạm tội trong xã hội. Vì vậy, cần phải công nhận hôn nhân đồng tính để giảm bớt cách nhìn kì thị của xã hội đối với người đồng tính.

Quyền được kết hôn và mưu cầu hạnh phúc là một trong những quyền cơ bản của con người. Vì vậy, tất cả mọi người không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo... đều được hưởng như nhau. Đảng và Nhà nước ta cần phải có những giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo quyền bình đẳng, xóa đi những định kiến xã hội đối với người đồng tính.

C.KẾT LUẬN

Sự tồn tại và ổn định của một dân tộc phụ thuộc vào gia đình. Gia đình ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của xã hội. Ngày nay, gia đình đã có những thay đổi để phù hợp với điều kiện khách quan của sự phát triển xã hội. Tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế... đã thúc đẩy gia đình có nhiều bước phát triển lớn nhưng lại khiến một số giá trị truyền thống bị phai nhạt. Bên cạnh đó, nhiều người còn chưa nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của gia đình. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước đã và đang quan tâm đến việc đặc biệt đến việc đổi mới, xây dựng và phát triển gia đình phù hợp với tình hình chung của đất nước. Do đó, chúng ta cần phải có ý thức và hành động đúng đắn nhằm củng cố và xây dựng gia đình, từ đó góp phần phát triển đất nước trong thời đại mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GIÁO TRÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
2. Tổng cục Thống kê Việt Nam
3. <https://www.sggp.org.vn/bao-luc-gia-dinh-thuc-te-cao-hon-han-thong-ke-cua-bo-554342.html>
4. <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207845>